

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **69** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục niêm phong
và mở niêm phong giếng dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/2/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 622/TTr-STNMT ngày 23 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



*** Đình Quốc Thái**

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong
giếng dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2011/QĐ-UBND ngày 06 /12/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Quy định này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có giếng khoan, giếng đào thuộc diện được dự phòng trước ngày 05/3/2010.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến niêm phong và mở niêm phong các giếng dự phòng khi sự cố cấp nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân đã đầu nối vào hệ thống cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. " Giếng dự phòng " là giếng khoan, giếng đào không được khai thác, sử dụng vào các mục đích sản xuất, sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ trừ trường hợp có sự cố về hệ thống cung cấp nước máy.

2. "Niêm phong giếng" là biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn việc khai thác nước dưới đất của tổ chức, cá nhân bằng hình thức kẹp chì miệng giếng.

3. "Mở niêm phong giếng dự phòng" là hoạt động đưa giếng đã niêm phong vào phục vụ các mục đích sản xuất, sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ khi có sự cố về mất nguồn nước cấp từ hệ thống cung cấp nước máy, hoặc khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu bảo trì giếng, thay thế thiết bị bơm và lấy mẫu phân tích chất lượng nước phục vụ gia hạn giếng dự phòng.

Điều 4. Nguyên tắc niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng

1. Nguyên tắc niêm phong giếng dự phòng:

Tiến hành niêm phong đối với các giếng khoan, giếng đào trước ngày 05/3/2010 có giấy phép khai thác nước dưới đất, thuộc diện dự phòng theo quy định.

2. Nguyên tắc mở niêm phong giếng dự phòng:

a) Khi tổ chức, cá nhân mất nguồn nước do sự cố từ hệ thống cung cấp nước máy hoặc thiếu nguồn nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của tổ chức, cá nhân.

b) Khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu bảo trì giếng, thay thế thiết bị bơm và lấy mẫu phân tích chất lượng nước phục vụ gia hạn giếng dự phòng.

Chương II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NIÊM PHONG VÀ
MỞ NIÊM PHONG GIẾNG DỰ PHÒNG**

Điều 5. Thẩm quyền niêm phong, niêm phong lại và mở niêm phong giếng dự phòng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền niêm phong và niêm phong lại giếng dự phòng.

2. Thẩm quyền mở niêm phong giếng dự phòng:

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân có giếng khoan, giếng đào nằm ngoài các khu công nghiệp thuộc địa bàn quản lý của huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân có giếng khoan, giếng đào nằm trong các khu công nghiệp.

Điều 6. Trình tự, thủ tục niêm phong giếng dự phòng

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

a) Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị niêm phong giếng dự phòng gửi hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị niêm phong giếng dự phòng theo mẫu 01/ĐDP (kèm theo Quy định này): 01 bản chính.

- Giấy phép khai thác nước dưới đất: 01 bản sao.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, trong thời hạn

năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

c) Thời hạn tổ chức niêm phong giếng:

Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức niêm phong giếng theo quy định (mẫu 02/BBNP lần thứ...kèm theo Quy định này).

Điều 7. Trình tự, thủ tục mở niêm phong giếng dự phòng

1. Tổ chức, cá nhân khi xảy ra sự cố mất nguồn nước cấp phải báo cáo kịp thời cho đơn vị cấp nước bằng đường điện thoại và gửi bằng văn bản về tình hình sự cố mất nguồn nước cấp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa nơi có giếng khoan, giếng đào thuộc địa bàn quản lý của huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Ban Quản lý các Khu công nghiệp trường hợp giếng khoan, giếng đào nằm trong các khu công nghiệp để tổ chức mở niêm phong giếng dự phòng;

2. Trong trường hợp đột xuất, ngay khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa nơi có giếng khoan, giếng đào nằm ngoài các khu công nghiệp thuộc địa bàn quản lý của huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Ban Quản lý các Khu công nghiệp trường hợp giếng khoan, giếng đào nằm trong các khu công nghiệp phối hợp với tổ chức, cá nhân có sự cố mất nguồn nước cấp và đơn vị cấp nước để tiến hành thủ tục mở niêm phong giếng dự phòng và lập biên bản theo quy định (mẫu 03/BB-MGKT lần thứ...kèm theo Quy định này), đồng thời gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường trong vòng ba (3) ngày, kể từ ngày xảy ra sự cố để theo dõi, quản lý.

Điều 8. Trình tự, thủ tục niêm phong lại giếng dự phòng

1. Sau thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày mở niêm phong giếng dự phòng, đơn vị cấp nước báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tiến độ thời gian khắc phục sự cố cấp nước đối với tổ chức, cá nhân được mở niêm phong trên.

2. Trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đơn vị cấp nước, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trường hợp giếng khoan, giếng đào nằm ngoài khu công nghiệp hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp trường hợp giếng khoan, giếng đào nằm trong khu công nghiệp tổ chức niêm phong lại giếng của tổ chức, cá nhân theo mẫu 02/BBNP lần thứ....

Điều 9. Trình tự, thủ tục gia hạn giếng dự phòng

Về trình tự, thủ tục gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất của giếng dự phòng được thực hiện theo Điều 23, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và Mục 2.5, Phần II- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NIÊM PHONG VÀ MỞ NIÊM PHONG GIẾNG DỰ PHÒNG

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân có giếng khoan, giếng đào thuộc diện được dự phòng theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải lập thủ tục hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất để làm nguồn dự phòng theo Điều 20, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và Mục 2.2, Phần II - Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật tài nguyên nước nói chung và quy định trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng khai thác nước dưới đất nói riêng.

3. Tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng khai thác nước dưới đất.

4. Gắn đồng hồ có kiểm định và mở sổ ghi chép lưu lượng nước khai thác, sử dụng khi có sự cố về mất nguồn nước cấp.

5. Đăng ký và nộp thuế tài nguyên nước theo quy định.

6. Định kỳ hàng năm (vào ngày 25/12) lập báo cáo tình hình thực hiện về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng về Sở Tài nguyên và Môi trường theo mẫu 04/BCĐK (kèm theo Quy định này).

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác nước dưới đất phục vụ dự phòng của tổ chức, cá nhân để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp phép theo quy định.

b) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị niêm phong giếng dự phòng và tổ chức niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân.

c) Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức niêm phong và niêm phong lại giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân.

đ) Xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng.

e) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trám lấp giếng dự phòng bị hư, không sử dụng được.

g) Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về việc niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện quy định về trình tự, thủ tục mở niêm phong giếng dự phòng.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường niêm phong giếng dự phòng và tổ chức thực hiện việc mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp.

d) Thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp để theo dõi, quản lý.

3. Các Sở, ngành khác có liên quan

Tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung quy định tại Điều 16 Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

Tổ chức kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn quản lý theo quy định.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện quy định về trình tự, thủ tục mở niêm phong giếng dự phòng.

b) Niêm phong giếng dự phòng và tổ chức thực hiện việc mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân nằm ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

c) Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình mở niêm phong giếng dự phòng của tổ chức, cá nhân ngoài các khu công nghiệp để theo dõi, quản lý.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận Tải, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NIÊM PHONG GIẾNG DỰ PHÒNG

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai

1. Tổ chức/cá nhân đề nghị:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân:.....

1.2. Địa chỉ liên hệ:.....

1.3. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

1.4. Địa chỉ giếng dự phòng:.....

1.5. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

2. Nguồn nước cấp:

2.1. Nước máy do đơn vị:.....cung cấp, lưu lượngm³/ngày.

2.2. Cơ quan cấp phép, số Quyết định và ngày tháng năm được cấp phép khai thác nước dưới đất (liệt kê và photo các quyết định kèm theo):
.....
.....
.....

3. Lý do đề nghị niêm phong:
.....
.....
.....

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định./.

Xác nhận của UBND cấp xã
(đối với tổ chức/cá nhân không có tư
cách pháp nhân và con dấu)

Tổ chức, cá nhân đề nghị
Ký, ghi rõ họ tên, (đóng dấu)

Mẫu số 02/BBNP

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN
NIÊM PHONG GIẾNG DỰ PHÒNG
(Lần thứ.....)**

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Chúng tôi gồm có:

1. Chức vụ:
2. Chức vụ:
3. Chức vụ:
4. Chức vụ:

Đại diện tổ chức/cá nhân là chủ giếng:

Ông (bà)/tổ chức:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà)/tổ chức:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

2. Ông (bà)/tổ chức:

Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Tiêu hành niêm phong giếng dự phòng của.....

với giấy phép khai thác nước dưới đất số.....

Yêu cầu..... chịu trách nhiệm coi giữ và bảo quản
niêm phong.

Biên bản kết thúc :giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thànhbản có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho chủ giếng 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....
.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Sở Tài nguyên và Môi trường
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BIÊN BẢN
MỞ NIÊM PHONG ĐƯA GIẾNG DỰ PHÒNG
VÀO KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Lần thứ.....)**

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Chúng tôi gồm có:

1.Chức vụ:.....
2.Chức vụ:.....
3.Chức vụ:.....
4.Chức vụ:.....

Đại diện tổ chức/cá nhân là chủ giếng:

Ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

2. Ông (bà)/tổ chức:.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Tiến hành mở niêm phong giếng dự phòng để đưa vào khai thác nước dưới đất
vì sự cố mất nguồn nước cấp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh,
dịch vụ của.....

Thời gian mở niêm phong giếng dự phòng và việc đưa giếng vào khai thác, sử dụng vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Số hiệu đồng hồ.....do.....sản xuất năm.....chỉ số đồng hồ.....m³.

Yêu cầu đơn vị.....khắc phục sự cố cấp nước trước ngày.....và có báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Biên bản kết thúc hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thànhbản có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho chủ giếng 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....
.....
.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Sở Tài nguyên và Môi trường
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

 ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NIÊM
PHONG VÀ MỞ NIÊM PHONG GIẾNG DỰ PHÒNG KHAI THÁC
NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Căn cứ giấy phép số.....ngày.....tháng.....năm của chủ tịch
 UBND tỉnh Đồng Nai cấp cho.....

Căn cứ biên bản niêm phong giếng dự phòng ngày.....tháng.....năm.....

Đơn vị (công ty, doanh nghiệp, nhà máy.....) báo cáo Sở Tài nguyên và
 Môi trường tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và
 mở niêm phong giếng khai thác nước dưới đất như sau:

1. Trong nămđơn vị đã có.....sự cố mất nguồn nước cấp, nên đã
 khai thác nước dưới đất với lưu lượng:

a)m³/ngày đêm, kể từ ngàytháng.....năm.....đến
 ngàytháng.....năm.....

b) Chỉ số đồng hồ:

- Chỉ số trước.....m³, kể từ ngàytháng.....năm.....

- Chỉ số sau.....m³, kể từ ngàytháng.....năm.....

c) Thuê tài nguyên nước đã nộp:.....đồng,
 tại.....kèm biên lai
 sốngày.....

2. Trong năm.....đơn vị không xảy ra sự cố mất nguồn nước cấp, nên
 về hiện trạng giếng dự phòng như sau:

a) Không mở niêm phong giếng

b) Chỉ số đồng hồ:

- Chỉ số trước.....m³, kể từ ngàytháng.....năm.....

- Chỉ số sau.....m³, kể từ ngàytháng.....năm.....

c) Tình trạng niêm phong giếng:

- Không thay đổi hiện trạng như lúc niêm phong:.....(nêu đúng
 đánh dấu x vào).

- Bị hư do.....

3. Đề xuất kiến nghị của đơn vị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kính báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
-;
-;
- Lưu VT

Tổ chức, cá nhân

Ký, ghi rõ họ tên, (đóng dấu)